

DANH SÁCH DỰ THẢO SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HK 1 (lần 3)
KHOA KINH TẾ HÀNG KHÔNG - KHÓA 2023

Ghi chú: Danh sách Dự thảo KHÔNG phải danh sách chính thức
Danh sách chính thức sẽ đăng sau khi Hội đồng HBKKHT họp.

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	KHÓA	NGÀNH	HỆ	ĐẠT HỌC BỔNG	Tên Ngân hàng	Số điện thoại	Ghi chú
Khóa 2023																		
Kinh tế vận tải																		
1	2331740020	Trần Văn Khổng	Hiền	Nam	01/10/2005	23ĐHKVLD01	15	3,77	8,51	96,00	Xuất sắc							
2	2331740089	LÝ BÍCH	NGOC	Nữ	27/08/2005	23ĐHKVLD01	15	3,63	8,36	96,00	Xuất sắc							
3	2331740222	NGUYỄN CAO YẾN	NHI	Nữ	27/03/2005	23ĐHKVLD02	15	3,63	8,30	91,00	Xuất sắc							
4	2331740156	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	Nữ	12/03/2005	23ĐHKVLD02	15	3,80	8,59	85,00	Giỏi							
5	2331740087	Phạm Thanh	Trang	Nam	19/05/2005	23ĐHKVKH	15	3,53	8,09	89,00	Giỏi							
6	2331740137	VÔ THỊ MINH	TRANG	Nữ	08/12/2005	23ĐHKVKH	15	3,47	8,12	83,00	Giỏi							
7	2331740259	Bùi Ngọc Như	Y	Nữ	30/06/2005	23ĐHKVLD02	15	3,43	8,39	86,00	Giỏi							
8	2331740275	Đinh Khắc	Long	Nam	25/12/2005	23ĐHKVLD02	15	3,40	7,91	94,00	Giỏi							
9	2331740265	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	20/06/2005	23ĐHKVLD02	15	3,40	8,33	86,00	Giỏi							
10	2331740111	NGUYỄN QUỐC	SƯ	Nam	15/09/2005	23ĐHKVLD02	18	3,39	8,07	93,00	Giỏi							
11	2331740247	PHẦN THỊ HUYỀN	TRẦN	Nữ	05/03/2005	23ĐHKVKH	16	3,38	8,00	98,00	Giỏi							
12	2331740080	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	15/06/2005	23ĐHKVLD01	15	3,37	7,99	81,00	Giỏi							
13	2331740157	Mai Thanh	Trúc	Nữ	11/10/2005	23ĐHKVLD02	15	3,30	7,85	96,00	Giỏi							
14	2331740116	Phan Thảo	Vân	Nữ	09/11/2005	23ĐHKVLD02	15	3,27	7,92	83,00	Giỏi							
15	2331740043	Nguyễn Hy	Hiền	Nam	11/09/2005	23ĐHKVLD01	15	3,23	7,87	86,00	Giỏi							
16	2331740010	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	06/07/2005	23ĐHKVLQ2	15	3,20	7,96	95,00	Giỏi							
17	2331740207	Đàm Thị	Nương	Nữ	26/11/2005	23ĐHKVLD02	15	3,20	7,69	87,00	Giỏi							
18	2331740015	VÕ MAI	ANH	Nữ	02/04/2005	23ĐHKVLD01	15	3,20	7,79	86,00	Giỏi							